

**CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN SUNPOWER**

Địa chỉ: Tầng 1, Khu TMDV, Nhà D16, KĐT Đặng Xá, Tổ dân phố số 1, Xã Thuận An, TP Hà Nội Việt Nam
Hotline: 0876.775.999 KD: 0971.465.282 DA: 0964.610.384
Email: kdhn.sunpower@gmail.com | Website: https:sunpower.ai.vn

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI (440 kWp)

Chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VĨNH THÁI

Địa chỉ : Đường CMT8- Bắc Quang -Thái Nguyên

Tọa độ: 21°29'02.9"N 105°52'13.9"E

Thông số dự án	Giá trị	Đơn vị
Công suất dự kiến lắp đặt	440	kWp
Suất đầu tư	7,200,000 Đ	VNĐ/kWp
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ BAN ĐẦU	3,168,000,000 Đ	VNĐ
Giá điện tự sản - tự tiêu	2,370 Đ	VNĐ/kWh
Giá bán điện cho Nhà nước (dư)	900 Đ	VNĐ/kWh
<i>(<u>Nghị định Nghị định 243/2026/NĐ-CP ký ngày 26/6/2026</u>)</i>		
Tổng sản lượng điện 1 năm	501,247	kWh/năm
Sản lượng điện Tự sản - Tự tiêu	358,426	kWh/năm
Sản lượng điện bán cho Nhà nước	142,821	kWh/năm
Tỷ lệ tự tiêu	71.51%	%
DOANH THU DỰ KIẾN NĂM THỨ 1	978,008,427 Đ	VNĐ/năm
THỜI GIAN HOÀN VỐN DỰ KIẾN	3.2 năm	năm

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN
Nguyễn Tiến Thật

CHI TIẾT SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU THEO THÁNG TRONG NĂM

Tháng	Tổng SL (kWh)	Điện tự tiêu (kWh)	Điện bán NN (kWh)	Doanh thu Tự tiêu (VNĐ)	Doanh thu Bán NN (VNĐ)	Tổng Doanh thu tháng (VNĐ)
Tháng 1 (Jan)	26,620	19,033	7,587	45,108,921	6,828,030	51,936,951
Tháng 2 (Feb)	27,957	19,989	7,968	47,374,534	7,170,971	54,545,505
Tháng 3 (Mar)	37,406	26,745	10,661	63,386,337	9,594,639	72,980,976
Tháng 4 (Apr)	44,479	31,802	12,677	75,371,889	11,408,864	86,780,753
Tháng 5 (May)	53,302	38,111	15,191	90,322,904	13,671,963	103,994,867
Tháng 6 (Jun)	52,848	37,786	15,062	89,553,578	13,555,512	103,109,090
Tháng 7 (Jul)	53,101	37,967	15,134	89,982,300	13,620,407	103,602,706
Tháng 8 (Aug)	50,346	35,997	14,349	85,313,814	12,913,749	98,227,563
Tháng 9 (Sep)	48,207	34,468	13,739	81,689,172	12,365,096	94,054,267
Tháng 10 (Oct)	43,994	31,456	12,538	74,550,033	11,284,461	85,834,494
Tháng 11 (Nov)	33,640	24,053	9,587	57,004,662	8,628,660	65,633,322
Tháng 12 (Dec)	29,347	20,983	8,364	49,729,959	7,527,506	57,257,464
TỔNG CỘNG (NĂM)	501,247	358,392	142,855	849,388,104	128,569,856	977,957,959

**CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN SUNPOWER**

Địa chỉ: Tầng 1, Khu TMDV, Nhà D16, KĐT Đặng Xá, Tổ dân phố số 1, Xã Thuận An, TP Hà Nội Việt Nam

Hotline: 0876.775.999 KD:0971.465.282 DA: 0964.610.384

Email: kdhn.sunpower@gmail.com | Website: https:sunpower.ai.vn

LỘ TRÌNH DÒNG TIỀN VÀ HOÀN VỐN THEO THÁNG (4 NĂM BAN ĐẦU)

Tháng thứ	Năm	Tháng trong năm	Doanh thu tháng (VNĐ)	Dòng tiền tích lũy (VNĐ)	Trạng thái vốn	Ghi chú
0	Năm 0	Đầu tư ban đầu	0 Đ	-3,168,000,000 Đ	Giải ngân đầu tư	
1	Năm 1	Tháng 1	51,936,951 Đ	-3,116,063,049 Đ	Chưa hoàn vốn	
2	Năm 1	Tháng 2	54,545,505 Đ	-3,061,517,544 Đ	Chưa hoàn vốn	
3	Năm 1	Tháng 3	72,980,976 Đ	-2,988,536,568 Đ	Chưa hoàn vốn	
4	Năm 1	Tháng 4	86,780,753 Đ	-2,901,755,815 Đ	Chưa hoàn vốn	
5	Năm 1	Tháng 5	103,994,867 Đ	-2,797,760,948 Đ	Chưa hoàn vốn	
6	Năm 1	Tháng 6	103,109,090 Đ	-2,694,651,857 Đ	Chưa hoàn vốn	
7	Năm 1	Tháng 7	103,602,706 Đ	-2,591,049,151 Đ	Chưa hoàn vốn	
8	Năm 1	Tháng 8	98,227,563 Đ	-2,492,821,588 Đ	Chưa hoàn vốn	
9	Năm 1	Tháng 9	94,054,267 Đ	-2,398,767,321 Đ	Chưa hoàn vốn	
10	Năm 1	Tháng 10	85,834,494 Đ	-2,312,932,827 Đ	Chưa hoàn vốn	
11	Năm 1	Tháng 11	65,633,322 Đ	-2,247,299,505 Đ	Chưa hoàn vốn	
12	Năm 1	Tháng 12	57,257,464 Đ	-2,190,042,041 Đ	Chưa hoàn vốn	
13	Năm 2	Tháng 1	51,936,951 Đ	-2,138,105,090 Đ	Chưa hoàn vốn	
14	Năm 2	Tháng 2	54,545,505 Đ	-2,083,559,585 Đ	Chưa hoàn vốn	
15	Năm 2	Tháng 3	72,980,976 Đ	-2,010,578,609 Đ	Chưa hoàn vốn	
16	Năm 2	Tháng 4	86,780,753 Đ	-1,923,797,856 Đ	Chưa hoàn vốn	
17	Năm 2	Tháng 5	103,994,867 Đ	-1,819,802,988 Đ	Chưa hoàn vốn	
18	Năm 2	Tháng 6	103,109,090 Đ	-1,716,693,898 Đ	Chưa hoàn vốn	
19	Năm 2	Tháng 7	103,602,706 Đ	-1,613,091,192 Đ	Chưa hoàn vốn	
20	Năm 2	Tháng 8	98,227,563 Đ	-1,514,863,629 Đ	Chưa hoàn vốn	
21	Năm 2	Tháng 9	94,054,267 Đ	-1,420,809,361 Đ	Chưa hoàn vốn	
22	Năm 2	Tháng 10	85,834,494 Đ	-1,334,974,868 Đ	Chưa hoàn vốn	
23	Năm 2	Tháng 11	65,633,322 Đ	-1,269,341,546 Đ	Chưa hoàn vốn	
24	Năm 2	Tháng 12	57,257,464 Đ	-1,212,084,081 Đ	Chưa hoàn vốn	
25	Năm 3	Tháng 1	51,936,951 Đ	-1,160,147,130 Đ	Chưa hoàn vốn	
26	Năm 3	Tháng 2	54,545,505 Đ	-1,105,601,625 Đ	Chưa hoàn vốn	
27	Năm 3	Tháng 3	72,980,976 Đ	-1,032,620,649 Đ	Chưa hoàn vốn	
28	Năm 3	Tháng 4	86,780,753 Đ	-945,839,896 Đ	Chưa hoàn vốn	
29	Năm 3	Tháng 5	103,994,867 Đ	-841,845,029 Đ	Chưa hoàn vốn	
30	Năm 3	Tháng 6	103,109,090 Đ	-738,735,939 Đ	Chưa hoàn vốn	
31	Năm 3	Tháng 7	103,602,706 Đ	-635,133,233 Đ	Chưa hoàn vốn	
32	Năm 3	Tháng 8	98,227,563 Đ	-536,905,669 Đ	Chưa hoàn vốn	
33	Năm 3	Tháng 9	94,054,267 Đ	-442,851,402 Đ	Chưa hoàn vốn	
34	Năm 3	Tháng 10	85,834,494 Đ	-357,016,908 Đ	Chưa hoàn vốn	
35	Năm 3	Tháng 11	65,633,322 Đ	-291,383,586 Đ	Chưa hoàn vốn	
36	Năm 3	Tháng 12	57,257,464 Đ	-234,126,122 Đ	Chưa hoàn vốn	
37	Năm 4	Tháng 1	51,936,951 Đ	-182,189,171 Đ	Chưa hoàn vốn	
38	Năm 4	Tháng 2	54,545,505 Đ	-127,643,666 Đ	Chưa hoàn vốn	
39	Năm 4	Tháng 3	72,980,976 Đ	-54,662,690 Đ	Chưa hoàn vốn	
40	Năm 4	Tháng 4	86,780,753 Đ	32,118,063 Đ	ĐÃ HOÀN VỐN	
41	Năm 4	Tháng 5	103,994,867 Đ	136,112,930 Đ	ĐÃ HOÀN VỐN	

42	Năm 4	Tháng 6	103,109,090 Đ	239,222,021 Đ	ĐÃ HOÀN VỐN	
43	Năm 4	Tháng 7	103,602,706 Đ	342,824,727 Đ	ĐÃ HOÀN VỐN	
44	Năm 4	Tháng 8	98,227,563 Đ	441,052,290 Đ	ĐÃ HOÀN VỐN	
45	Năm 4	Tháng 9	94,054,267 Đ	535,106,557 Đ	ĐÃ HOÀN VỐN	
46	Năm 4	Tháng 10	85,834,494 Đ	620,941,051 Đ	ĐÃ HOÀN VỐN	
47	Năm 4	Tháng 11	65,633,322 Đ	686,574,373 Đ	ĐÃ HOÀN VỐN	
48	Năm 4	Tháng 12	57,257,464 Đ	743,831,837 Đ	ĐÃ HOÀN VỐN	

SẢN LƯỢNG HỆ THỐNG ĐIỆN NLMT TẠI CÔNG TRÌNH THEO THỜI GIAN THỰC
ĐƯỢC TRÍCH LỤC TỪ PHẦN MỀM PV-SYS 8.1.4

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VINH THÁI

ĐỊA CHỈ: Thái Nguyên Việt Nam Tọa độ: 21°29'03.0"N 105°52'14.8"E

CÔNG SUẤT DỰ KIẾN LẮP ĐẶT: 440 kWp

	0H	1H	2H	3H	4H	5H	6H	7H	8H	9H	10H	11H	12H	13H	14H	15H	16H	17H	18H	19H	20H	21H	22H	23H	SUM
January	0	0	0	0	0	0	3	503	1535	2503	3383	3884	4067	4071	3504	2259	840	68	0	0	0	0	0	0	26,620
February	0	0	0	0	0	0	37	705	1761	2931	3794	4305	3888	4020	3176	2143	990	207	0	0	0	0	0	0	27,957
March	0	0	0	0	0	0	288	1553	2895	4200	4737	5121	5135	4860	3918	2786	1527	386	0	0	0	0	0	0	37,406
April	0	0	0	0	0	17	788	2278	3927	4989	5745	6308	5916	5190	4235	2904	1646	536	0	0	0	0	0	0	44,479
May	0	0	0	0	0	118	1310	2876	4337	5518	6292	6805	6678	6634	5698	4035	2188	795	18	0	0	0	0	0	53,302
June	0	0	0	0	0	136	1036	2579	4184	5318	6292	6746	6755	6179	5532	4139	2714	1134	104	0	0	0	0	0	52,848
July	0	0	0	0	0	87	1160	3009	4852	5797	6276	6263	6273	6116	5283	4085	2701	1092	107	0	0	0	0	0	53,101
August	0	0	0	0	0	15	873	2606	4330	5502	5860	6072	6285	5981	5561	3896	2465	874	26	0	0	0	0	0	50,346
September	0	0	0	0	0	0	730	2295	4221	5579	6035	6279	6044	5621	5138	3750	1990	525	0	0	0	0	0	0	48,207
October	0	0	0	0	0	0	581	2169	3959	5166	6063	6551	6137	5676	4125	2586	921	60	0	0	0	0	0	0	43,994
November	0	0	0	0	0	0	280	1515	2753	3966	5144	5257	5014	4104	3132	1900	575	0	0	0	0	0	0	0	33,640
December	0	0	0	0	0	0	42	795	2061	3333	4091	4233	4148	4600	3401	2022	620	1	0	0	0	0	0	0	29,347

Year - - - - - 373 7,128 22,883 40,815 54,802 63,712 67,824 66,340 63,052 52,703 36,505 19,177 5,678 255 - - - - - 501,247

Điện năng được sản xuất ra trong 1 năm 501,247

Điện năng bán cho nhà nước 142,821

Điện năng do không làm ngày chủ nhật TỌA ĐỘ 21°29'02.9"N 105°52'13.9"E 71,411

Điện năng do nghỉ giờ trưa ko sản xuất 98,608

Điện năng tự sản - Tự tiêu 358,426

